

---

## TRAO ĐỔI

---

# Việt Nam và phương án sử dụng Tòa trọng tài theo phụ lục VII Công ước luật biển 1982 trước những yêu sách của Trung Quốc tại biển Đông

Đào Thị Thu Hường\*

*Khoa Luật, ĐHQGHN, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 08 tháng 4 năm 2016

Chỉnh sửa ngày 30 tháng 5 năm 2016; Chấp nhận đăng ngày 23 tháng 6 năm 2016

**Tóm tắt:** Trên cơ sở đánh giá khả năng và hiệu quả của Tòa trọng tài quốc tế về luật biển so với các thiết chế tài phán quốc tế khác mà Việt Nam có thể sử dụng trong hoàn cảnh hiện tại, tác giả đề xuất phương án cho Việt Nam nhằm đưa các yêu sách trái pháp luật quốc tế của Trung Quốc ra trước Tòa trọng tài quốc tế về luật biển, góp phần vào việc giải quyết các tranh chấp, bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán trên các vùng biển, đảo của Việt Nam tại biển Đông hiện nay.

*Từ khóa:* Tranh chấp biển Đông, Tòa trọng tài quốc tế về luật biển, đường lưỡi bò...

Tranh chấp biển Đông ngày càng phức tạp, trở thành tâm điểm chú ý của cả thế giới trong những năm gần đây. Đặc biệt, với tham vọng hiện thực hóa “đường lưỡi bò” của mình, Trung Quốc đang tiếp tục gia tăng các hoạt động bồi đắp, tôn tạo và xây dựng quy mô lớn các công trình trái luật pháp quốc tế trên vùng biển này; bố trí vũ khí, quân đội tại các đảo, bãi đá thuộc quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam; hành hung, cướp phá tài sản, ngư cụ của ngư dân... Những hành động trên đã làm leo thang căng thẳng, gia tăng sự bất ổn trong khu vực, vi phạm nghiêm trọng chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán trên biển của Việt Nam theo luật pháp quốc tế, đe dọa đến hòa

bình, an ninh quốc tế, ảnh hưởng đến an ninh, an toàn và tự do hàng hải của các quốc gia trong khu vực; đồng thời thể hiện rõ tham vọng của Trung Quốc trong việc độc chiếm biển Đông. Do vậy, việc tìm phương án đưa các yêu sách phi lý của Trung Quốc tại biển Đông ra trước các cơ quan tài phán quốc tế là điều rất cần thiết và quan trọng đối với Việt Nam trong tình hình hiện nay.

Trong phạm vi bài viết, chúng tôi sẽ tập trung đánh giá khả năng và hiệu quả của Tòa trọng tài được thành lập theo Phụ lục VII UNCLOS<sup>1</sup> (sau đây gọi tắt là Tòa trọng tài) so với các thiết chế tài phán quốc tế khác mà Việt

---

\*ĐT: 84-4-37548514

Email: yellow\_rose1973@yahoo.com.vn

---

<sup>1</sup> UNCLOS: Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982.

Nam có thể sử dụng trong hoàn cảnh hiện tại nhằm giải quyết tranh chấp, góp phần bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán trên các vùng biển, đảo của Việt Nam trên biển Đông.

### 1. Lựa chọn Tòa Trọng tài để khởi kiện Trung Quốc là phương án khả thi và hiệu quả nhất trong tình hình hiện nay

Để giải quyết tranh chấp liên quan đến chủ quyền biển đảo, đặc biệt đối với giải quyết tranh chấp trên biển Đông hiện nay, các bên liên quan có thể sử dụng các thiết chế cơ bản như Tòa án Công lý quốc tế, Tòa án quốc tế về Luật biển, Tòa trọng tài thường trực La Haye, Tòa trọng tài và Tòa trọng tài đặc biệt được thành lập theo UNCLOS. Tuy nhiên để bảo vệ quyền lợi của quốc gia, đặc biệt với chính sách “hai không”<sup>2</sup> của Trung Quốc, đòi hỏi Việt Nam phải cân nhắc một cách kỹ lưỡng tính khả thi và hiệu quả của thiết chế tài phán quốc tế mà mình sử dụng.

#### *Thứ nhất, về Tòa án Công lý quốc tế*

Toà án Công lý quốc tế (ICJ) là một trong các cơ quan chính của Liên hợp quốc, được thành lập và hoạt động theo Quy chế toà án quốc tế. ICJ có hai chức năng chủ yếu là giải quyết tranh chấp giữa các quốc gia và đưa ra kết luận tư vấn về pháp lý cho các cơ quan của Liên hợp quốc.

Cơ sở thẩm quyền giải quyết tranh chấp của ICJ dựa trên hai điều kiện bắt buộc, đó là: (1) quốc gia trong tranh chấp phải là thành viên của Quy chế Tòa hoặc nếu không là thành viên thì phải có Tuyên bố chấp nhận Quy chế Tòa<sup>3</sup> và (2) sự đồng ý rõ ràng của quốc gia<sup>4</sup>. Phán quyết

<sup>2</sup> Không đàm phán đa phương, không “quốc tế hóa” trong giải quyết các tranh chấp ở biển Đông.

<sup>3</sup> Điều 93 Hiến chương LHQ và Điều 35 Quy chế Tòa án quốc tế quy định cụ thể đối với các nước là thành viên và các nước không là thành viên của Quy chế.

<sup>4</sup> Tòa không thể thực hiện quyền tài phán của mình đối với một quốc gia nếu không có sự đồng ý của quốc gia đó. Đây là nguyên tắc mang tính tập quán và đã được ghi nhận

của ICJ mang tính bắt buộc và có hiệu lực thi hành đối với các bên tranh chấp. Đồng thời Hiến chương Liên hợp quốc (HCLHQ) cũng quy định những biện pháp đảm bảo phán quyết của Tòa án sẽ được thực thi, cụ thể: một bên có quyền yêu cầu Hội đồng Bảo an kiến nghị hoặc đưa ra những quyết định [1] trong trường hợp một trong các bên tranh chấp không chịu thi hành bản án.

Như vậy, ICJ được xem là một cơ chế hữu hiệu để giải quyết các tranh chấp quốc tế khi các cơ chế hoà giải khác bị thất bại. Nhưng hiện nay, theo nguyên tắc hoạt động của ICJ như đã phân tích ở trên, việc giải quyết các tranh chấp chủ quyền biển, đảo nói chung, các tranh chấp tại biển Đông liên quan đến Việt Nam nói riêng thông qua cơ quan này là một điều hết sức khó khăn và khó mang tính khả thi. Bởi lẽ, việc “thuyết phục” Trung Quốc chấp nhận thoả thuận đưa tranh chấp liên quan đến yêu sách của mình ra giải quyết tại ICJ trên thực tế hoàn toàn là điều không tưởng; và triển vọng về một trong số các quốc gia liên quan kiện Trung Quốc lên ICJ với một yêu cầu đơn phương và hưởng thụ thẩm quyền của Tòa án này cũng đã bị loại trừ [2]. Hoặc giả sử, nếu tranh chấp trên được thụ lý giải quyết bằng phán quyết của ICJ để đánh giá vấn đề một cách toàn diện, thì liệu Trung Quốc có sẵn sàng thừa nhận kết quả giải quyết của Tòa, sẵn sàng thiện chí thực hiện theo phán quyết mà chắc chắn sẽ bất lợi đối với mình? Các bên liên quan có thể tiếp tục yêu cầu Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (HĐBA) xử lý theo quy định tại Điều 92.2 HCLHQ khi một bên (như Trung Quốc) từ chối thi hành phán quyết của Tòa? Trong trường hợp này, mặc dù Trung Quốc không được bỏ phiếu [1], nhưng liệu Trung Quốc có “ngần ngại” vận động các

trong Điều 36.1 Quy chế Tòa án quốc tế. Sự đồng ý rõ ràng của quốc gia có thể được thể hiện dưới các hình thức: (i) chấp nhận thẩm quyền của Tòa theo từng vụ việc (thông qua thỏa thuận thỉnh cầu Tòa xem xét, giải quyết tranh chấp của các bên liên quan) hoặc (ii) chấp nhận trước thẩm quyền của Tòa trong các điều ước quốc tế hoặc (iii) chấp nhận trước thẩm quyền của Tòa trong tuyên bố đơn phương của quốc gia là thành viên của Quy chế Tòa. Xem thêm Nguyễn Hồng Thao, *Tòa án Công lý quốc tế*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011, tr.61-69.

thành viên thường trực khác dùng quyền phủ quyết tại HĐBA để “dập tắt” vụ việc hay không? Đó là những vấn đề chúng ta cần cân nhắc kỹ lưỡng khi xem xét việc lựa chọn thiết chế giải quyết tranh chấp là ICJ.

*Thứ hai, về Tòa trọng tài thường trực La Haye (PCA)*<sup>5</sup>

PCA là một trong những thiết chế mà Việt Nam có thể xem xét lựa chọn để kiện các yêu sách/hành vi của Trung Quốc. Nhưng xét về mặt bản chất, PCA là thiết chế giải quyết tranh chấp hoàn toàn dựa trên cơ sở sự thỏa thuận của các bên có liên quan thông qua việc ký *Thỏa thuận trọng tài* [3]. Vì vậy, để đưa tranh chấp này ra giải quyết trước PCA bắt buộc giữa Việt Nam và các nước có liên quan trước tiên phải có thỏa thuận lựa chọn, trao thẩm quyền giải quyết cho PCA. Nhưng cũng sẽ giống như thủ tục đầu tiên của quá trình giải quyết tranh chấp tại ICJ hay ITLOS, chúng ta sẽ vướng ngay phải trở ngại trên vì một bên tranh chấp chính là Trung Quốc. Hơn nữa, PCA cũng chưa có cơ chế đảm bảo thực thi phán quyết giải quyết tranh chấp của mình một cách hiệu quả. Do vậy, chúng tôi đánh giá PCA sẽ chỉ là thiết chế tài phán cuối cùng Việt Nam có thể xét đến để áp dụng giải quyết tranh chấp với Trung Quốc trong bối cảnh hiện tại mà thôi.

*Thứ ba, về Tòa án quốc tế về Luật biển (ITLOS)*<sup>6</sup>

Là một trong những cơ quan giải quyết tranh chấp được thành lập và hoạt động trong khuôn khổ của UNCLOS, ITLOS có thẩm quyền giải quyết các vụ tranh chấp liên quan đến việc giải thích và áp dụng UNCLOS: (i) giữa các quốc gia tuyên bố bằng văn bản lựa chọn Tòa. Thẩm quyền này được xác định từ trước khi xảy ra tranh chấp. Do vậy, khi tranh

chấp xảy ra, một bên liên quan và đã có tuyên bố bằng văn bản lựa chọn Tòa có quyền đơn phương kiện bên tranh chấp với mình ra Tòa với điều kiện bên tranh chấp này cũng đã có tuyên bố bằng văn bản chấp nhận trước thẩm quyền của Tòa; (ii) giữa các quốc gia tranh chấp có cùng thỏa thuận lựa chọn ITLOS bằng một thỏa thuận song phương hoặc đa phương; (iii) ngoài ra, trong trường hợp nếu được sự thỏa thuận của tất cả các bên trong một hiệp ước hay một công ước đã có hiệu lực có quan hệ đến một vấn đề do UNCLOS đề cập, thì bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc giải thích hay áp dụng hiệp ước hoặc công ước đó cũng có thể được đưa ra ITLOS theo đúng như điều đã thỏa thuận [4].

Tuy nhiên, Công ước lại cho phép các quốc gia khi ký kết, phê chuẩn hay tham gia Công ước, hoặc ở vào bất kỳ thời điểm nào sau đó, có thể tuyên bố bằng văn bản về việc mình không chấp nhận ITLOS (hoặc các Tòa trọng tài hay ICJ) có thẩm quyền giải quyết các vụ tranh chấp về việc giải thích hay áp dụng các Điều 15, 74 và 83 liên quan đến việc hoạch định ranh giới các vùng biển (bao gồm hoạch định ranh giới lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa giữa các quốc gia có đường bờ biển kề nhau hay đối diện nhau) hay các vụ tranh chấp về các vịnh hay danh nghĩa lịch sử; đồng thời, nếu không có sự thỏa thuận của các quốc gia, ITLOS cũng như các Tòa khác không thể xem xét một vụ tranh chấp nào liên quan đến chủ quyền và các quyền khác trên một lãnh thổ đất liền hay đảo [4].

Trên thực tế, với Tuyên bố năm 2006 bảo lưu Điều 298 UNCLOS, Trung Quốc đã loại trừ hầu hết các loại tranh chấp trên biển Đông (trong đó có tranh chấp liên quan đến chủ quyền các đảo) ra khỏi quyền tài phán của một cơ quan tài phán quốc tế. Do vậy, vào thời điểm hiện tại, Việt Nam hay các bên có liên quan sẽ rất khó khăn trong việc đưa yêu sách của Trung Quốc ra ITLOS bởi Trung Quốc đương nhiên từ chối đưa vụ việc ra trước ITLOS, không muốn bất kỳ một bên thứ ba nào can thiệp giải quyết “những vấn đề của Trung Quốc” và các nước liên quan trong tranh chấp biển Đông cũng chưa

<sup>5</sup> Viết tắt của Permanent Court of Arbitration. PCA có khoảng 115 quốc gia và vùng lãnh thổ thành viên. Việt Nam chính thức tham gia Công ước La Haye 1899 từ 29/12/2011 và Công ước La Haye 1907 từ 27/02/2012.

<sup>6</sup> Viết tắt của International Tribunal for the Law of the Sea.

có tuyên bố bằng văn bản lựa chọn ITLOS để giải quyết các tranh chấp liên quan đến giải thích và áp dụng UNCLOS. Hơn nữa, “đường lưỡi bò” mà Trung Quốc yêu sách ôm gần trọn diện tích biển Đông, bao trùm lên các đảo, nhóm đảo mà nhiều quốc gia cùng tuyên bố chủ quyền nên ITLOS sẽ không có thẩm quyền trong trường hợp này (các tranh chấp có liên quan đến chủ quyền đối với các đảo). Có thể nói, khả năng sử dụng ITLOS cũng như các cơ quan tài phán quốc tế khác phụ thuộc chính vào thiện chí của các bên tranh chấp. Do vậy, với tình hình hiện nay Việt Nam có thể nghiên cứu khả năng vận động các nước ASEAN hay chỉ ít các nước trong tranh chấp có một thỏa thuận quốc tế vì hòa bình, ổn định ở biển Đông, phù hợp với các mục đích của UNCLOS, yêu cầu ITLOS cho ý kiến tư vấn về chế độ pháp lý của các đảo, đá ở quần đảo Trường Sa hay việc áp dụng Điều 121.3 của UNCLOS vào quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa<sup>7</sup>.

*Thứ tư, về Tòa trọng tài được thành lập theo Phụ lục VII UNCLOS*

Tòa trọng tài được thành lập theo phụ lục VII UNCLOS (sau đây gọi tắt là Tòa trọng tài) sẽ có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp có liên quan đến việc giải thích hay áp dụng Công ước (trừ những vụ kiện thuộc thẩm quyền của Tòa trọng tài đặc biệt[4]). UNCLOS quy định khi ký hay phê chuẩn hoặc tham gia Công ước, hay ở bất kỳ thời điểm nào sau đó, dưới hình

thức tuyên bố bằng văn bản, một quốc gia được quyền tự do lựa chọn một hay nhiều biện pháp sau để giải quyết các tranh chấp có liên quan đến việc giải thích hay áp dụng Công ước [4]:

- Tòa án quốc tế về Luật biển được thành lập theo đúng Phụ lục VI;
- Tòa án quốc tế;
- Tòa trọng tài được thành lập theo đúng Phụ lục VII;
- Tòa trọng tài đặc biệt được thành lập theo đúng Phụ lục VIII.

Cụ thể, trong trường hợp các bên tranh chấp đã chấp nhận cùng một thủ tục để giải quyết tranh chấp, thì vụ tranh chấp chỉ có thể được đưa ra giải quyết theo thủ tục đó, trừ khi các bên có thỏa thuận khác; trường hợp một quốc gia thành viên tham gia vào một vụ tranh chấp không lựa chọn một biện pháp nào (không được một tuyên bố còn hiệu lực bảo vệ) thì được xem là đã chấp nhận thủ tục trọng tài trừ định ở Phụ lục VII; trường hợp các bên tranh chấp không chấp nhận cùng một thủ tục để giải quyết tranh chấp, vụ tranh chấp đó chỉ có thể được đưa ra giải quyết theo thủ tục trọng tài đã được trừ định ở Phụ lục VII, trừ khi các bên có thỏa thuận khác [4]. Như vậy, Tòa trọng tài là cơ chế duy nhất mà một bên có thể đơn phương khởi kiện, không cần sự chấp thuận của bên còn lại.

Tòa trọng tài được thành lập và tự quy định thủ tục của mình bằng cách cho mỗi bên có khả năng bảo vệ các quyền và trình bày căn cứ của mình. Hơn nữa, khi một trong số các bên trong vụ tranh chấp không ra Tòa hoặc không trình bày các lý lẽ của mình, bên kia có thể yêu cầu Tòa tiếp tục trình tự tố tụng và ra phán quyết. Việc một bên vắng mặt hay việc một bên không trình bày các lý lẽ của mình không cản trở đến trình tự tố tụng [4]. Bản án của Tòa mang tính tối hậu, không được kháng cáo (trừ khi các bên trong vụ tranh chấp đã có thỏa thuận trước về một thủ tục kháng cáo) và có giá trị ràng buộc về mặt pháp lý đối với các bên tranh chấp. Những tranh cãi có thể xảy ra giữa các bên liên quan đến việc giải thích hay cách thi hành bản án, đều có thể được một trong các bên đưa ra để Tòa trọng tài đã tuyên án quyết định; hoặc có

<sup>7</sup> Theo PGS.TS Nguyễn Hồng Thao, chế độ pháp lý của đảo là vấn đề mấu chốt gắn kết tranh chấp chủ quyền và tranh chấp biển ở biển Đông nên vẫn có một khả năng sử dụng ITLOS để giải quyết các tranh chấp này khiến Trung Quốc khó có thể đứng ngoài cuộc. Các đảo đá ở Hoàng Sa, Trường Sa có phải là các đảo đá có đời sống kinh tế riêng hoặc thích hợp cho con người đến ở không? Chúng có thể có vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa riêng không? Đảo nào có thể đáp ứng các yêu cầu của Điều 121.3? Nếu có một yêu cầu xuất phát từ Philippines, được sự ủng hộ của Việt Nam/hoặc Malaysia/hoặc Brunei/hoặc tất cả các nước có tranh chấp cho ITLOS, thì yêu cầu giải thích Điều 121.3 và khả năng áp dụng ở biển Đông trên cơ sở Điều 31 phụ lục VI Quy chế của ITLOS là hoàn toàn có thể. Nguồn: Tạp chí nghiên cứu lập pháp số 202 – tháng 9/2011.

thể được đệ trình lên một Tòa khác theo đúng Điều 287 nếu tất cả các bên trong vụ tranh chấp thoả thuận.

Với những căn cứ trên, Tòa trọng tài được xem là thiết chế tài phán quốc tế mang tính khả thi nhất hiện nay mà Việt Nam có thể lựa chọn cho việc giải quyết các tranh chấp liên quan đến những yêu sách vô lý và những hành vi trái pháp luật quốc tế của Trung Quốc, phù hợp với tích chất phức tạp của các tranh chấp và phù hợp với lập trường “không giống ai” của Trung Quốc<sup>8</sup> tại khu vực biển này.

## 2. Cách thức lựa chọn của Việt Nam khi khởi kiện Trung Quốc ra trước Tòa trọng tài

Trước những yêu sách phi lý và những hành vi ngang ngược của Trung Quốc vi phạm nghiêm trọng chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán trên các vùng biển của Việt Nam trong thời gian vừa qua, dưới góc độ nghiên cứu pháp luật, chúng tôi thấy rằng Việt Nam cần có sự thể hiện thích hợp quan điểm pháp lý của mình và *nên nghiên cứu* tìm kiếm một phán quyết ràng buộc về mặt pháp lý trong quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc.

Để giải quyết vấn đề này, Việt Nam có thể xem xét lựa chọn một trong hai cách thức sau: (1) Việt Nam sẽ độc lập khởi kiện ra Tòa trọng tài với nội dung kiện tương tự như của Philippines; (2) Việt Nam sẽ tìm cách tham gia vào chính thủ tục trọng tài giữa Philippines và Trung Quốc với tư cách là bên thứ ba. Trên thực tế, việc Việt Nam lựa chọn cách thức nào cũng cần phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về mặt pháp lý và cần căn cứ trên nhiều yếu tố khác mà đặc biệt là chính trị.

*Thứ nhất*, trường hợp Việt Nam quyết định lựa chọn cách thức độc lập khởi kiện Trung Quốc ra Tòa trọng tài, thì những bài học kinh nghiệm của Philippines sẽ là cơ sở để Việt Nam

tham khảo. Phán quyết của Tòa trọng tài có giá trị pháp lý bắt buộc các bên phải tuân theo. Ý nghĩa, tác động của vụ kiện giữa Việt Nam và Trung Quốc đối với tranh chấp ở biển Đông sẽ được đánh giá tương tự như ý nghĩa, tác động của vụ kiện hiện nay giữa Philippines và Trung Quốc.

*Thứ hai*, để bày tỏ quan điểm một cách thích hợp, bảo vệ tối đa lợi ích của mình, Việt Nam sẽ quyết định tham gia vào chính vụ kiện giữa Philippines và Trung Quốc với tư cách là bên thứ ba. Trong trường hợp này sẽ có một số vấn đề pháp lý nảy sinh chúng ta cần xem xét. Cụ thể như sau:

- Bản chất của trọng tài quốc tế là cơ chế giải quyết tranh chấp theo vụ việc và trên cơ sở sự đồng thuận của các bên tranh chấp. Do vậy, thủ tục của Tòa trọng tài thông thường không trừ định khả năng cho một bên thứ ba tham gia vào quá trình tố tụng. Tòa trọng tài (theo Phụ lục VII UNCLOS) có một sự khác biệt với trọng tài thông thường, đó là nó được thành lập mà không nhất thiết cần phải có sự đồng ý của cả hai bên tranh chấp. Theo quy định của Công ước, Tòa trọng tài sẽ tự xác định thủ tục hoạt động của mình, trừ khi các bên tranh chấp có thỏa thuận khác[4]. Do đó, không loại trừ khả năng Tòa trọng tài mà Philippines yêu cầu thành lập sẽ trừ định về khả năng tham gia của một bên thứ ba nếu Tòa thấy rằng tranh chấp được yêu cầu giải quyết có thể ảnh hưởng đến quyền lợi của bên thứ ba đó.

- Trong thực tiễn, chưa có tiền lệ nào về việc một bên thứ ba tham gia vào thủ tục trọng tài thành lập theo Phụ lục VII UNCLOS. Nhưng trong Công ước La Haye về việc giải quyết tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình [3] có quy định về quyền của một bên thứ ba được tham gia vào vụ kiện bằng trọng tài nếu như vấn đề được xem xét liên quan đến việc giải thích một điều ước mà bên thứ ba đó là thành viên. Như vậy, có thể thấy việc trừ định cho sự tham gia của bên thứ ba vào thủ tục trọng tài là hoàn toàn có cơ sở pháp lý.

- Tương tự, Điều 32 Quy chế của ITLOS cũng trừ định về khả năng một bên thứ ba tham

<sup>8</sup> Trung Quốc từ chối tham gia Tòa trọng tài và đang duy trì chính sách hai không (không đa phương hóa, không quốc tế hóa), chính sách nước lớn hung hăng, đơn phương áp đặt và lập trường cố tình mập mờ, không rõ ràng và nhất quán.

dự vào một vụ kiện được giải quyết trước Tòa để bảo vệ lợi ích của mình hoặc nếu vụ kiện đó liên quan đến việc giải thích và áp dụng Công ước. Như vậy, cũng sẽ không loại trừ khả năng Tòa trọng tài mà Philippines yêu cầu thành lập sẽ xây dựng quy tắc hoạt động của mình theo hướng cho phép một bên thứ ba, cụ thể là Việt Nam, tham gia vào quá trình tố tụng, đặc biệt khi mà nội dung vụ kiện liên quan đến việc giải thích Điều 121 của Công ước và áp dụng điều khoản này tại vị trí mà Việt Nam có lợi ích.

Trên thực tế, Tòa trọng tài đã chính thức thụ lý và giải quyết vụ kiện của Philippines đối với Trung Quốc. Việt Nam đã không tham gia cùng Philippines vào vụ kiện này<sup>9</sup>. Ngày 5/12/2014 Bộ Ngoại giao Việt Nam đã gửi đến Tòa "Tuyên bố của Việt Nam lưu ý Tòa trọng tài về thủ tục trọng tài giữa Cộng hòa Philippines và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về các quyền của Việt Nam ở biển Đông". Đây không phải là một "đơn kiện" (*statement of claim*) như Philippines đã đưa ra Tòa tháng 1/2013, mà chỉ là một tuyên bố về các quyền của Việt Nam trong vụ kiện giữa Trung Quốc và Philippines tại Tòa trọng tài. Việt Nam đã bày tỏ với Tòa lập trường, quan điểm của mình đối với vụ kiện và đề nghị Tòa quan tâm đến các quyền và lợi ích pháp lý của Việt Nam có thể bị ảnh hưởng bởi vụ kiện này<sup>10</sup>. Có thể thấy, Việt Nam mới chỉ làm điều tối thiểu trong một loạt các thủ tục pháp lý có trong tay để chống lại các yêu sách chủ quyền quá đáng của Trung Quốc tại biển Đông.

Mặt khác, bản Tuyên bố của Việt Nam gửi đến Tòa trọng tài về vụ kiện của Philippines nhằm vào Trung Quốc đã phản ánh rõ ràng lập trường của Việt Nam: công nhận thẩm quyền

<sup>9</sup> Theo giáo sư Carl Thayer, với bản tuyên bố ngày 5/12/2014, Việt Nam mặc nhiên giành quyền tham gia vụ kiện Trung Quốc một cách gián tiếp. Nguồn: <http://vi.rfi.fr/viet-nam/20141212-gs-thayer-viet-nam-da-tham-gia-vu-kien-trung-quoc-bang-%E2%80%98sau%E2%80%99/>

<sup>10</sup> Việt Nam cùng với Malaysia, Indonesia, Thái Lan, Nhật Bản đã được Tòa cho phép cử phái đoàn nhỏ đến dự và theo dõi phiên tranh tụng về vấn đề thẩm quyền của Tòa trọng tài trong vụ kiện biển Đông với tư cách quan sát viên.

của Tòa trong việc xem xét vấn đề tranh chấp ở biển Đông, đối lập hẳn với quan điểm của Trung Quốc, từ trước đến nay vẫn luôn luôn phủ nhận thẩm quyền của Tòa. Đây là điều hết sức cần thiết và quan trọng để trong thời gian tới Việt Nam có thể tính toán một vụ kiện tương tự đối với Trung Quốc ra Tòa trọng tài khi mà thời cơ tham gia vụ kiện cùng Philippines đã bị bỏ lỡ. Với việc vận dụng những lợi thế từ vụ kiện của Philippines (về kinh nghiệm chuẩn bị khởi kiện, hồ sơ pháp lý, chứng cứ, sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế...), rất nhiều khả năng Việt Nam sẽ giành thế chủ động hơn khi độc lập khởi kiện Trung Quốc ra Tòa trọng tài để có được một phán quyết ràng buộc Trung Quốc về mặt pháp lý. Với phán quyết này, dù cho Trung Quốc có tuân thủ hay không, chúng ta cũng sẽ bẻ gãy được sự tự tin ngạo mạn của Trung Quốc, buộc họ phải bị động thay đổi chiến lược ở biển Đông.

### 3. Một số công việc trọng tâm về mặt pháp lý Việt Nam cần chuẩn bị, thực hiện để độc lập khởi kiện Trung Quốc ra Tòa trọng tài

#### 3.1 Xác định nội dung Tuyên bố khởi kiện phù hợp với thẩm quyền của Tòa trọng tài

Trung Quốc đã rào trước đón sau rất kỹ về mặt pháp lý để hầu như tránh hết các khả năng bị kiện, đồng thời kiên định thực hiện chiến lược giải quyết tranh chấp song phương nhằm chủ động phòng ngừa những khả năng bị kiện còn lại khác. Có thể thấy với Tuyên bố 2006<sup>11</sup>, trên thực tế Trung Quốc đã loại trừ hầu hết các loại tranh chấp trên biển Đông ra khỏi quyền tài phán của một cơ quan tài phán quốc tế. Việc Philippines khởi kiện Trung Quốc đánh dấu lần đầu tiên tranh chấp trên biển Đông được đưa ra

<sup>11</sup> Ngày 25/8/2006, Trung Quốc gửi Liên hợp quốc Tuyên bố bảo lưu theo Điều 298 của UNCLOS, không chấp nhận cả 4 cơ quan tài phán giải quyết tranh chấp qui định tại Điều 287 khoản 1 UNCLOS đối với tất cả các loại tranh chấp được quy định tại điểm a, b, c Khoản 1 Điều 298; cũng như loại trừ quyền tài phán của các cơ quan tài phán này đối với toàn bộ tranh chấp liên quan đến chủ quyền các đảo.

trước một cơ quan tài phán quốc tế. Tham khảo Thông báo và tuyên bố yêu sách của Philippines ngày 22/1/2013, Việt Nam sẽ đưa ra lập luận về việc có những tranh chấp giữa Việt Nam và Trung Quốc về việc giải thích hay áp dụng các điều khoản của UNCLOS ngoài các tranh chấp nằm trong vùng loại trừ của Trung Quốc và thuộc thẩm quyền của một cơ quan tài phán quốc tế. Trên cơ sở đó, chúng ta sẽ xác định nội dung khởi kiện Trung Quốc để yêu cầu Tòa đưa ra phán quyết liên quan đến các vấn đề sau:

- Tuyên bố Trung Quốc chỉ có thể yêu sách quyền với các vùng biển tính từ lãnh thổ đất liền (bao gồm các đảo), yêu sách từ đường chín đoạn không phù hợp với UNCLOS.

- Giải thích Điều 121.3 và khả năng áp dụng ở biển Đông. Cụ thể, yêu cầu Tòa đưa ra phán quyết về việc tất cả các “đảo” do phía Trung Quốc chiếm đóng là “đá” chỉ được hưởng lãnh hải 12 hải lý vì chúng không thể “duy trì đời sống con người hay đời sống kinh tế” theo như quy định tại điều 121.3 UNCLOS. Khẳng định Trung Quốc đã đưa ra yêu sách bất hợp pháp đối với các vùng biển ngoài 12 hải lý từ các thực thể đó.

- Xác định hành vi của tàu Trung Quốc trong thời gian gần đây (tàu hải giám, hải cảnh, tuần ngư ... thuộc sở hữu nhà nước Trung Quốc) phá hỏng, đánh chìm tàu Việt Nam, gây thương tích cho người Việt Nam là hành vi sử dụng vũ lực. Trên cơ sở đó tuyên bố Trung Quốc sử dụng vũ lực vi phạm Điều 2.4 Hiến chương Liên hợp quốc và Điều 279 UNCLOS. Nội dung kiện này hoàn toàn không nằm trong vùng loại trừ của Trung Quốc.

- Tuyên bố việc Trung Quốc đưa giàn khoan HD 981 cùng tàu hộ tống vào khai thác trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam và việc Trung Quốc dùng các tàu của mình ngăn cản các tàu chấp pháp của Việt Nam thực hiện quyền kiểm tra, khám xét giàn khoan HD 981 trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam đã vi phạm quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam theo Điều 56 và Điều 77 của UNCLOS.

- Tuyên bố các hành vi của Trung Quốc liên quan đến sự kiện hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam (thiết lập vùng an toàn 3 hải lý, cấm các loại tàu bề đi vào vùng biển có bán kính 3 hải lý xung quanh giàn khoan HD 981, và va đâm các tàu chấp pháp Việt Nam, dùng vòi rồng tấn công...) là vi phạm quyền tự do hàng hải, đe dọa an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trong khu vực của Việt Nam và các nước trên thế giới, trái với Điều 58, Điều 60 của UNCLOS.

- Tuyên bố việc Trung Quốc thiết lập vùng nước quần đảo hoặc vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa cho các đảo ở quần đảo Hoàng Sa không phù hợp với các Điều 47, 48, 49 và 121 của UNCLOS.

- Tuyên bố hành vi bồi đắp, xây dựng với quy mô rất lớn của Trung Quốc (trên các bãi đá Gạc Ma, Châu Viên, Chữ Thập, Gaven, Tư Nghĩa, Xu Bi, Vành Khăn mà Trung Quốc đã sử dụng vũ lực chiếm đóng) trên biển Đông là trái với quy định về xây dựng đảo và công trình, thiết bị nhân tạo của UNCLOS...

### 3.2. Chuẩn bị hồ sơ pháp lý

Đây là một trong những công việc rất quan trọng. Về cơ bản, hồ sơ pháp lý Việt Nam cần chuẩn bị bao gồm các tài liệu, văn bản sau đây[5]:

- *Đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp.* Trong đơn cần thể hiện một cách cụ thể các yêu sách của Việt Nam, phạm vi các vấn đề có tranh chấp cũng như quan điểm của Việt Nam đối với các nội dung tranh chấp. Đặc biệt cần xác định rõ phạm vi của khu vực tranh chấp cũng như phạm vi những nội dung có tranh chấp, tránh nhầm lẫn giữa khu vực thuộc chủ quyền của Việt Nam bị nước khác chiếm giữ với khu vực cả hai bên cùng tranh chấp cũng như phải giới hạn rõ ràng các nội dung tranh chấp, tranh chấp về thềm lục địa, tranh chấp về đường biên giới trên biển hoặc tranh chấp về vùng đặc quyền kinh tế,...

- *Bản bảo vệ yêu sách của Việt Nam.* Đây là văn bản quan trọng nhất để bảo vệ quan điểm

của Việt Nam. Cần chú ý lập luận theo một trình tự, định hướng nhất quán, tránh mâu thuẫn, xung đột giữa các quan điểm bảo vệ cho các yêu sách khác nhau của Việt Nam. Việt Nam cần tập hợp các chuyên gia trong lĩnh vực này để tư vấn ý kiến cho việc soạn thảo bản bảo vệ yêu sách chủ quyền của mình.

- *Chứng cứ pháp lý chứng minh yêu sách của Việt Nam.* Đây là những cơ sở pháp lý chứng minh cho bản yêu sách ở trên vì vậy cần phải có sự chuẩn bị đầy đủ và khoa học mọi chứng cứ có liên quan. Các chứng cứ phải được phân loại thành từng nhóm theo những tiêu chí nhất định. Ví dụ: chứng cứ xuất phát từ tư liệu lịch sử, chứng cứ xuất phát từ pháp luật quốc tế, chứng cứ xuất phát từ thực địa trên thực tế...

- *Vấn bản tranh luận phản bác lại quan điểm đối ngược của quốc gia tranh chấp với Việt Nam.* Trước khi đưa vụ việc tranh chấp ra giải quyết tại bất cứ cơ quan tài phán quốc tế nào Việt Nam cần nghiên cứu các cơ sở pháp lý mà các nước khác sử dụng để chứng minh cho yêu sách chủ quyền của họ cũng như nghiên cứu những yêu sách đó trong tương quan so sánh với những chứng cứ mà Việt Nam đang có để chuẩn bị trước các lập luận phản bác. Văn bản này sẽ nộp cho Tòa trọng tài và gửi cho Trung Quốc trong quá trình Tòa giải quyết tranh chấp.

- Ý kiến của các chuyên gia trong và ngoài nước về vấn đề tranh chấp mà Việt Nam đã tập hợp qua cơ chế tham vấn hoặc tư vấn (trong trường hợp cần thiết). Những ý kiến này thường đến từ các hội thảo khoa học quốc tế, các hội nghị quốc tế giữa các quốc gia có liên quan, các công trình khoa học có liên quan đã công bố...

- Tùy từng trường hợp cụ thể có thể có thêm các tài liệu khác. Các tài liệu này được tập hợp, sắp xếp lại thành hồ sơ pháp lý của vụ kiện. Việc chuẩn bị hồ sơ pháp lý cần phù hợp với yêu cầu của quy trình tố tụng mà Việt Nam đã lựa chọn cũng như phải đảm bảo được tính hiệu

quả, thuận lợi trong việc sử dụng để bảo vệ yêu sách của Việt Nam.

Tóm lại, việc đưa tranh chấp ra một cơ quan tài phán để giải quyết trong thực tiễn quan hệ giữa các quốc gia là một xu hướng văn minh thể hiện thiện chí của các bên trong việc giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ tuân thủ luật pháp quốc tế, giữ gìn hòa bình, an ninh trong khu vực. Tòa trọng tài là giải pháp khả thi nhất mà Việt Nam có thể lựa chọn trong tình hình hiện nay để kiện Trung Quốc về các yêu sách và hành vi trái pháp luật quốc tế, góp phần quan trọng vào quá trình giải quyết tranh chấp bảo vệ chủ quyền biên, đảo của Việt Nam trên biển Đông. Vì vậy, Việt Nam cần chuẩn bị kỹ lưỡng, bài bản các chứng cứ pháp lý, lịch sử và nội dung khởi kiện, cần tham khảo kinh nghiệm của các quốc gia đã giải quyết tranh chấp bằng biện pháp pháp lý như Singapore, Malaysia, Guyana, Suriname, Indonesia, Thái Lan... mà đặc biệt là tham khảo kinh nghiệm gần đây của Philippines cả về việc chuẩn bị hồ sơ khởi kiện, chiến thuật tranh tụng cũng như kinh nghiệm đối phó với những phản ứng về chính trị, kinh tế, ngoại giao của Trung Quốc để chống lại vụ kiện tại Tòa trọng tài quốc tế về luật biển./

### Tài liệu tham khảo

- [1] Hiến chương Liên hợp quốc năm 1945.
- [2] Nguyễn Hồng Thao (2011), *Tòa án Công lý quốc tế*, Nxb Chính trị quốc gia- sự thật, Hà Nội.
- [3] Công ước Lahaye 1899 về hòa bình giải quyết các tranh chấp quốc tế và Công ước Lahaye 1907 về hạn chế sử dụng vũ lực đối với quốc gia vi phạm cam kết quốc tế.
- [4] Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển 1982, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012.
- [5] Bàn Quốc Tuấn (2013), “Tòa trọng tài thường trực La Haye và vấn đề giải quyết tranh chấp chủ quyền trên biển Đông của Việt Nam”, *Tạp chí phát triển KH &CN*, tập 16 số 1.

## Vietnam and Plan to Use the Arbitration Court according to the Annex VII of the 1982 Convention of the Law of the Sea before the Claims of China in the East Sea

Dao Thi Thu Huong

*VNU School of Law, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

**Abstract:** Based on the assessment of the capacity and effectiveness of the International Arbitration Court on the Law of the Sea as compared to other international arbitration institutions that Viet Nam can be able to use in the current situation, the author proposes the plan for Viet Nam with a view to bringing China's illegal claims to the International Arbitration Court on the Law of the Sea, thus making a contribution to resolving the disputes, protecting sovereignty, the right to sovereignty and jurisdiction on the sea areas and islands of Viet Nam on the East Sea today.

**Keywords:** International Arbitration Court for the Law of the Sea, nine-dash line, disputes in the East Sea...